**Phụ lục I**

**MẪU TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN**
*(Kèm theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg*

*ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN**

**1. Đối tượng vay vốn**[[1]](#footnote-1)

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:………………… …………………………………………………………………………………….

Ngày sinh:……/……/………………..Giới tính: Nam Nữ



CCCD số: .............................. ngày cấp ....../......./......... Nơi cấp: ........................

Tên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học:………………………………………………………………………………

Hệ đào tạo (Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ…):…………………………….

Ngành, lĩnh vực đào tạo:

Khoa học sự sống



Khoa học tự nhiên



Máy tính và công nghệ thông tin



Công nghệ kỹ thuật



Kỹ thuật



Kiến trúc và xây dựng



Sản xuất và chế biến



Toán và thống kê



Công nghệ tài chính



Các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật



Mã ngành:…………………………………………………………………………

Loại hình đào tạo:………………………………................................................

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:………………… …………………………………………………………………………………….

Ngày nhập học (tháng/năm): …../…... Đang học năm thứ:…………………

Thời gian dự kiến ra trường (tháng/năm):….../……

Thời gian học tại trường: ………….. tháng.

Đơn vị công tác (nếu có):……………….………………………………………..

**2. Điều kiện vay vốn**

a) Đối với HSSV năm nhất:

- Xếp loại học lực của 03 năm học THPT:

Lớp 10:…………. Lớp 11:…………. Lớp 12:……………

- Điểm trung bình năm lớp 12 THPT của các môn:

Toán:……………. Vật lí:…………… Hóa học:…………. Sinh học:…………...

b) Đối với HSSV từ năm hai trở đi:

- Điểm trung bình các môn của năm học liền kề trước:…………………………..

- Xếp loại năm học liền kề trước:…………………………………………………

**3. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường**

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định: ............................................................đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường (nếu có):...............................đồng/tháng.

- Số tiền học bổng (nếu có):.................................................................đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác (nếu có):…………………………………...đồng/tháng.

**- Số tiền học phí còn phải đóng** *(sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)*……………………………………...…...đồng/tháng.

|  |  |
| --- | --- |
| *……….., ngày …. tháng ….. năm ………..***NGƯỜI HỌC***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *……….., ngày …. tháng ….. năm ………..***XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

|  |
| --- |
|  |

**Phụ lục II**

**MẪU TỜ KHAI THÔNG TIN HẰNG NĂM CỦA NGƯỜI HỌC**
*(Kèm theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg*

*ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TỜ KHAI THÔNG TIN HẰNG NĂM**

**1. Thông tin người học**

Họ và tên:……………………………………………………………………….

Ngày sinh:……/……/………………..Giới tính: Nam Nữ



CCCD số: .............................. ngày cấp ....../......./......... Nơi cấp: ........................

Tên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học:………………………………………………………………………………

Có thay đổi ngành, lĩnh vực đào tạo so với năm trước không? Có Không





Nếu có, ngành, lĩnh vực đào tạo thay đổi có thuộc một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo STEM1 hay không? Có Không





Nêu rõ ngành và mã ngành:……………………………………………………….

Thời gian đã học tại trường: ………….. tháng. Thời gian được trường cho phép nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập……………….tháng (nếu có).

Đơn vị công tác (nếu có):……………….………………………………………..

**2. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường**

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định: ................................đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường:............................đồng/tháng.

- Số tiền học bổng:................................................................đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác…………………………………...đồng/tháng.

**- Số tiền học phí còn phải đóng** *(sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)*………………………………đồng/tháng.

|  |  |
| --- | --- |
| *……….., ngày …. tháng ….. năm ………..***NGƯỜI HỌC***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *……….., ngày …. tháng ….. năm ………..***XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

1 Một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo sau: Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Kiến trúc và xây dựng; Sản xuất và chế biến; Toán và thống kê; Công nghệ tài chính; Các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật.

1. Căn cứ vào từng đối tượng cụ thể để điền thông tin cho phù hợp [↑](#footnote-ref-1)